PHẬT THUYẾT ĐẠI THỪA VÔ LƯỢNG THỌ TRANG NGHIÊM THANH TỊNH BÌNH ĐẲNG GIÁC KINH

Tịnh Không Pháp Sư chủ giảng
Tại Cư Sĩ Lâm Singapore
Tháng 11 năm 1994
Chuyển ngữ: Cư sĩ Thanh Trí
Biên soạn: Gia đình cư sĩ Diệu Âm Diệu Bảo
Biên tập: Cư sĩ Thiện Đức

TẬP 17

TAM BỐI VÃNG SANH ĐỆ NHỊ THẬP TỨ
PHẨM HAI MƯƠI BỐN: BA BẬC VÃNG SANH

Hai phẩm sau đây cũng là bộ phận rất quan trọng của kinh này. Phật muốn nói rõ cho chúng ta về phương pháp vãng sanh. Thực tế toàn kinh thường nhắc nhở chúng ta, nhưng hai phẩm này là chuyên giảng về cái nhân để có thể vãng sanh, tức là ba điều kiện **Tín, Nguyện, Trì Danh**. Trong phẩm này nói rõ cho chúng ta về ba bậc thượng, trung, hạ. Kinh Quán Vô Lượng Thọ nói tường tận hơn, nói thành chín phẩm. Chúng ta thường nói: "Ba bậc chín phẩm" chính là gộp kinh Vô Lượng Thọ và kinh Quán Vô Lượng Thọ lại để nói, gọi là ba bậc chín phẩm. Phẩm Vãng Sanh Chánh Nhân phía sau là đặc biệt chú trọng đến phương diện tu hành, chúng ta phải đặc biệt lưu ý phẩm này, xin xem kinh văn.

"***Phật cáo A-nan: "Thập phương thế giới chư thiên nhân dân, kỳ hữu chí tâm nguyện sanh bỉ quốc, phàm hữu tam bối".***"

(Đức Phật bảo Ngài A-nan: Chư thiên, nhân dân ở mười phương thế giới chí tâm nguyện sanh về cõi ấy nói chung có ba bậc).

Đoạn này là nói chung. "*Thập phương thế giới chư thiên nhân dân*", đương nhiên bao gồm chúng ta ở trong đó. Tất cả cõi nước của chư Phật tận hư không khắp pháp giới thảy đều được bao gồm trong đó. Từ chỗ này chúng ta lĩnh hội được nguyện lực rộng lớn thâm sâu, thần thông đạo lực của A-di-đà Phật, đích thật không thể nghĩ bàn. Ngài không phải độ một đại thiên thế giới, trăm ngàn đại thiên thế giới, mà là **phổ độ**. Chư Phật Như Lai xưng tán Ngài là Phật Trung Chi Vương (vua trong các Phật), đích thật không phải quá đáng. Dưới đây giảng về duyên thành thục của sự vãng sanh. Cơ duyên này đã thành thục rồi. "*Chí tâm*", chân tâm là tín đầy đủ. Tín trong tín nguyện hạnh của chúng ta đã đầy đủ rồi.

"*Nguyện sanh bỉ quốc*", nguyện này cũng đầy đủ rồi. Ngẫu Ích Đại Sư nói: "Có thể vãng sanh hay không là do có tín nguyện hay không. Nếu có chân tín, thiết nguyện thì nhất định được sanh". Vậy sanh đến thế giới Tây Phương, xem công phu tu hành của họ có ba bậc. Ba bậc này chính là ba hạng. Đây là chia thành phần lớn, còn chia nhỏ chính là chín phẩm, nếu chín phẩm lại chia nhỏ ra nữa, thì trong mỗi một phẩm lại có ba bậc [thành] chín phẩm, càng chia thì càng nhỏ. Thật ra, chúng ta biết thế giới Tây Phương là thế giới bình đẳng, không cần phiền phức như vậy, không cần phân biệt chấp trước như vậy.

"***Kỳ thượng bối giả, xả gia khí dục, nhi tác Sa-môn***".

(Bậc thượng phẩm là những người xuất gia, lìa tham dục, làm Sa-môn).

"*Thượng bối*" này là xuất gia cầu sanh Tịnh Độ. Có không ít đồng tu đọc xong kinh này đến hỏi tôi: "Thưa pháp sư, chúng con không có hy vọng được vãng sanh thượng phẩm rồi". Thượng phẩm tức là thượng thượng phẩm, thượng trung phẩm, thượng hạ phẩm trong chín phẩm. Họ nói nhất định phải xuất gia mới được, không xuất gia thì không có hy vọng rồi. Tuy nhiên quý vị nhất định đừng quên rằng mở đầu kinh này, mở đầu phẩm thứ hai, Phật nói cho chúng ta mười sáu vị Chánh Sĩ: "**Hiền Hộ đẳng thập lục Chánh Sĩ**" (mười sáu vị Bồ-tát tại gia thuộc nhóm Ngài Hiền Hộ). Đó đều là Bồ-tát tại gia, đều là người tại gia hơn nữa đều là người thượng thượng phẩm vãng sanh, đâu có nói người tại gia không có phần. Người tại gia vãng sanh thượng phẩm rất nhiều.

Người xuất gia ở chỗ này lại có cách nói khác. Chữ "**gia**" này trong Phật pháp Đại Thừa có rất nhiều loại, không phải là một loại. Chúng ta hiện nay thường cho rằng chữ "gia" này là tài sản nhà đất, bạn có gia đình, người thân, quyến thuộc… đây là gia của gia đình. Hiện nay người thường đều thấy hình thức này. Phật dạy chúng ta điều này không vấn đề gì, không có trở ngại. Vậy còn "gia" nào nghiêm trọng hơn so với cái này? Phật dạy chúng ta phiền não là gia, phải ra khỏi ngôi nhà phiền não mới được. Tam giới là gia, tam giới tức là lục đạo luân hồi, cái này là gia. Có thể thấy ngoài chữ "gia" của gia đình ra, còn có gia của tam giới, có gia của sanh tử, có gia của phiền não, còn có ba thứ nữa. Vậy xuất gia, ra khỏi những cái đó mới quan trọng, gia đình không quan trọng. Còn chữ xuất thì sao? Cũng có bốn cách nói:

1. Một loại là thân đã xuất gia, còn tâm chưa xuất, "**thân xuất, tâm không xuất**", cách này vô dụng. Có nhiều người xuất gia đã xuống tóc, thọ đại giới rồi, thân xuất gia rồi, còn tâm thì sao? Trong tâm vẫn còn tham danh văn lợi dưỡng,

vẫn tham đắm ngũ dục lục trần. Tâm chưa xuất. **Thân xuất rồi, còn tâm chưa xuất**, như vậy không có tác dụng.

2. Loại thứ hai là "**tâm xuất, thân không xuất**". Đây là Bồ-tát tại gia, "*Hiền Hộ đẳng thập lục Chánh Sĩ*" (mười sáu vị Bồ-tát tại gia thuộc nhóm Ngài Hiền Hộ) tức là tâm xuất, thân chưa xuất. Ở đây là nói về hạng người này, "*Xả gia khí dục*" (xuất gia lìa tham dục) là nói về loại này.

3. Loại thứ ba là "**thân, tâm đều xuất**", đây là đệ tử xuất gia chân chánh, còn hoằng pháp lợi sanh, đây là đệ tử Phật chân chánh.

4. Loại thứ tư là "**thân, tâm đều không xuất**", thân tâm đều không xuất có phải là chỉ người thường bên ngoài không? Không phải, là chỉ cư sĩ tại gia các vị, thân chưa xuất, tâm cũng không muốn xuất. Vậy thân tâm đều không xuất thì sao? Hạng này thì không có phần thượng phẩm thượng bối. Nếu nói tôi thân không xuất mà tâm xuất thì có phần thượng phẩm, cho nên ba phẩm thượng sẽ có phần.

Trước tiên chúng ta phải nhận thức rõ ràng hai chữ "*xuất*" và "*gia*". "*Xả gia khí dục*" (xuất gia lìa tham dục), "*dục*" là ngũ dục lục trần. Không còn lưu luyến các thứ trong tam giới, lục đạo hồng trần nữa, hết thảy đều đã buông xuống. Đây là thật sự xuất gia, ra khỏi nhà tam giới, ra khỏi nhà phiền não, ra khỏi nhà sanh tử, đây là chân xuất gia.

"*Nhi tác Sa-môn*" (làm Sa-môn)*, "Sa-môn"* vốn là cách xưng hô thông thường của người tu đạo thời xưa ở Ấn Độ. Sau khi Phật giáo truyền đến Trung Quốc, hầu như "*Sa-môn*" đã biến thành tên chuyên gọi của người xuất gia. Nhưng ở chỗ này không phải là tên chuyên gọi của người xuất gia. Bởi vì Phật giảng kinh tại Ấn Độ, nên "*Sa-môn*" đương nhiên vẫn là ý nghĩa của Ấn Độ, tức là người tu đạo, không thể lấy ý nghĩa của Trung Quốc để nói được. Ý nghĩa của nó là "*cần tu giới định huệ, tức diệt tham sân si*" (chuyên cần tu giới định huệ, diệt trừ tham sân si). Cư sĩ tại gia có thể cần tu giới định huệ, tức diệt tham sân si thì cũng được gọi là Sa-môn, cho nên đây là cách gọi chung cho người xuất gia và tại gia. Tuy nhiên người thượng phẩm vãng sanh nhất định là tâm địa thanh tịnh, họ đã buông xả hết tất cả pháp thế gian, ý nghĩa xuất gia là ở chỗ này. Nó không liên quan với thân xuất gia hay không xuất gia. Chúng ta trước tiên nên nhận thức cho rõ ràng.

Về cương lĩnh tu hành, xin xem câu sau đây:

"***Phát Bồ-đề tâm, nhất hướng chuyên niệm A-di-đà Phật***".

(Phát tâm Bồ-đề, chuyên tâm niệm Phật A-di-đà).

Trong kinh chỉ ra rõ ràng minh bạch, chúng ta cần phải nhất hướng chuyên niệm A-di-đà Phật, không phải bảo chúng ta niệm Phật Bồ-tát khác. Bạn xem, thật là rõ ràng minh bạch, vậy phát Bồ-đề tâm là gì? "*Bồ-đề*" là tiếng Phạn, ý nghĩa là **giác ngộ**, phát Bồ-đề tâm là chân chánh giác ngộ, thật sự giác ngộ rồi, cũng có thể nói là triệt để giác ngộ rồi, giác ngộ cứu cánh viên mãn rồi. Hạng người như vậy mới chắc chắn buông bỏ muôn duyên, nhất tâm chuyên niệm A-di-đà Phật. Nếu họ chưa giác ngộ thì họ làm sao chịu buông xuống, chưa giác ngộ thì họ làm sao chịu chuyên niệm, giác ngộ tức là minh bạch rồi. Tình trạng bên trong thế giới Ta-bà này họ đã hiểu rõ rồi, tình hình bên trong mười phương thế giới của chư Phật cơ bản cũng hiểu rõ rồi, các thứ trang nghiêm của thế giới Tây Phương Cực Lạc cũng đã rõ ràng, vậy người này đã giác ngộ rồi, họ biết lựa chọn, họ lựa chọn một chút cũng không sai. Một người có thể chọn thế giới Tây Phương Cực Lạc, một đời vãng sanh Bất Thoái thành Phật độ sanh, đây không phải là sự triệt ngộ cứu cánh viên mãn thì là gì? Tôi nói những lời này, người khác nghe được [cảm thấy] hình như tôi quá độc đoán, không nên khẳng định như vậy. Sự thật là như vậy, tôi cũng không nói quá đáng, sự thật thế nào thì tôi nói như vậy. Quý vị hãy tỉ mỉ quan sát kinh văn, kinh là Thích-ca Mâu-ni nói. Nếu bảo tôi nói quá đáng thì chính là bảo Thích-ca Mâu-ni Phật đã nói quá đáng, tất cả chư Phật Như Lai đã nói quá đáng, không phải tôi nói quá đáng. Chúng ta nên biết sự thật này là muôn ngàn chân thật, đời này nếu luống qua thì quá đáng tiếc!

"***Tu chư công đức***".

(Tu các công đức).

Trong câu này bao gồm rất nhiều ý nghĩa. Trong bộ kinh này nói rất nhiều, dạy chúng ta tu học như thế nào? Nói một cách đơn giản là phải đọc tụng, không đọc tụng kinh thì không được. Hằng ngày phải đọc tụng, phải hiểu rõ, phải tùy thời tùy chỗ khuyến tấn dẫn dắt kẻ khác, đây chính là "khuyến tấn hành giả". Tu pháp bố thí, làm lợi ích cho tất cả chúng sanh, đây là công đức chân thật, chúng ta đem công đức này hồi hướng cầu sanh Tịnh Độ.

"***Thử đẳng chúng sanh, lâm thọ chung thời, A-di-đà Phật, dữ chư Thánh chúng hiện tại kỳ tiền***".

(Những chúng sanh này khi mạng chung, Đức Phật A-di-đà cùng Thánh chúng hiện đến trước mặt).

Đây là đắc quả, Phật đến tiếp dẫn vãng sanh.

"***Kinh tu du gian***".

(Trong khoảnh khắc).

"*Tu du*" là nói thời gian ngắn tạm, rất nhanh.

"***Tức tùy bỉ Phật vãng sanh kỳ quốc, tiện ư thất bảo hoa trung tự nhiên hóa sanh***".

(Liền theo Đức Phật sanh về cõi đó, tự nhiên hóa sanh trong hoa sen bảy báu).

Đây là thượng thượng phẩm vãng sanh, hoa khai kiến Phật, vừa đến thế giới Tây Phương Cực Lạc thì hoa nở thấy Phật.

"***Trí huệ dũng mãnh, thần thông tự tại***".

Việc này là Phật lực gia trì, cũng là công đức tu trì của mình đã thành thục. Đây là nói cho chúng ta biết việc tu nhân đắc quả.

Đoạn sau đây, Thích-ca Mâu-ni Phật vô cùng từ bi, nhiều lần khuyên nhủ chúng ta.

"***Thị cố A-nan***".

(Thế nên A-nan).

"*Thị cố*" tức là: "Ông xem phía trước nói về tu nhân đắc quả, lợi ích này thù thắng không gì sánh bằng", cho nên Thế Tôn dặn đi dặn lại.

"***Kỳ hữu chúng sanh, dục ư kim thế kiến A-di-đà Phật giả***".

(Nếu có chúng sanh nào muốn đời này thấy Phật A-di-đà)".

Đây là thượng thượng phẩm vãng sanh, trước khi vãng sanh đã thấy được A-di-đà Phật, cho nên nói "*kim thế*" (đời này).

Chúng ta xem truyện ký của Tổ Sư, Sơ Tổ Tịnh Tông chúng ta là Huệ Viễn Đại Sư, trong đời Ngài thấy được Tây Phương Tịnh Độ ba lần. Ngài chưa từng nói với ai, khi lâm chung Phật đến tiếp dẫn, cảnh giới này lại hiện ra, Ngài mới nói với học trò: "Ta phải đi đây, Phật đến tiếp dẫn ta rồi". Ngài nói trước đây đã từng thấy cảnh giới Tây Phương ba lần. Lúc này Ngài mới tuyên bố, mới nói ra cảnh giới. Ngài thấy được cảnh giới đó hoàn toàn giống những gì kinh Vô Lượng Thọ đã nói. Vào thời Viễn Công Đại Sư, kinh Quán Vô Lượng Thọ và kinh A-di-đà đều chưa được phiên dịch. Cho nên lúc bấy giờ, Viễn Công Đại Sư xây dựng đạo tràng ở Lư Sơn, việc niệm Phật vãng sanh là căn cứ vào kinh Vô Lượng Thọ.

Đó là Tịnh Độ Nhất Kinh, chưa có Tam Kinh, sau này mới có Tam Kinh. Lúc đó bộ kinh này đã được phiên dịch ra, Ngài bèn y theo bộ kinh này mà tu hành. Cho nên người xưa gọi bộ kinh này là Tịnh Tông Đệ Nhất Kinh là có đạo lý của nó.

Năm xưa, Sơ Tổ chính là y theo bộ kinh này, cảnh giới thấy được hoàn toàn giống với những gì trong kinh đã nói, điều này nhất định không sai. Cho nên những người thượng bối vãng sanh thường thấy được cảnh giới trong định hoặc trong mộng. Tuy nhiên quý vị nên biết, cảnh giới thấy được nhất định phải tương ưng với chỗ nói trong kinh, đây là cảnh giới tốt. Nếu không tương ưng với lời trong kinh thì đó nhất định không phải là Tịnh Độ chân chánh. Khoảng bảy tám năm trước, tôi giảng kinh tại Hồng Kông, Pháp Sư Thường Hoài đưa cho tôi xem một quyển sách nhỏ, nói rằng có một Pháp Sư đã từng đến thế giới Tây Phương Cực Lạc, sau khi trở về thì viết quyển sách nhỏ này, cũng rất chấn động, quyển sách này được lưu thông khắp nơi. Pháp Sư Thường Hoài sau khi xem qua thì hoài nghi, bèn đưa cho tôi xem. Ông ta đến thế giới Tây Phương Cực Lạc thấy có rất nhiều người nữ, đây là giả, chắc chắn là giả! Trong bổn nguyện kinh này không có, trong kinh này cũng không có. Tại sao ông ta đến thế giới Tây Phương Cực Lạc còn thấy nhiều người nữ như vậy? Điều này không phải thật, ông ta nói không tương ưng với kinh, điều này chúng ta nhất định phải biết.

Chúng ta có tiêu chuẩn để kiểm tra, nhất định phải tương ưng với lời trong kinh nói. Nếu đến thế giới Tây Phương Cực Lạc thấy người có dáng vóc cao thấp khác nhau, đó cũng là giả. Thế giới Tây Phương là thế giới bình đẳng, diện mạo của mỗi người đều hoàn toàn giống với Phật, đây mới là thật. Người người đều là thân kim sắc, ai ai cũng phóng ánh sáng, đó là thật. Ở đây Phật đã nói nếu có chúng sanh muốn đời này thấy được A-di-đà Phật, việc này không phải không làm được mà là có thể làm được.

"***Ưng phát Vô Thượng Bồ-đề chi tâm***".
(Phải phát tâm Vô Thượng Bồ-đề).

Đây là phát hoằng nguyện trước.

"***Phục đương chuyên niệm Cực Lạc quốc độ***".
(Lại nên chuyên nghĩ đến cõi nước Cực Lạc).

Đây chính là niệm Phật, "*ức Phật niệm Phật, hiện tiền đương lai, tất định kiến Phật*" (nhớ Phật niệm Phật, hiện tại tương lai nhất định thấy Phật)

"***Tích tập thiện căn***".

(Nhóm chứa được căn lành).

Chuyên niệm là chánh hạnh, phía trước có Nguyện, có Tín, có Nguyện, có Hạnh. "*Tích tập thiện căn*", là trợ hạnh, "*chánh trợ song tu*".

"***Ưng trì hồi hướng***".
(Nên đem hồi hướng).

Lấy công đức này để hồi hướng về Tây Phương Tịnh Độ.

"***Do thử kiến Phật, sanh bỉ quốc trung, đắc Bất Thoái Chuyển, nãi chí Vô Thượng Bồ-đề***".
(Do đó được thấy Phật, sanh về nước kia, được bậc Bất Thoái Chuyển cho đến quả Vô Thượng Bồ-đề).

Đây là Phật đặc biệt khuyến khích chúng ta. Nếu chúng ta hiểu rõ, thật sự chịu nghe lời của Thích-ca Mâu-ni Phật thì chúng ta sẽ có phần thượng bối vãng sanh. Đừng nên tự cam chịu đọa lạc, nghĩ rằng mình nghiệp chướng rất nặng, khắp thân đầy tội nghiệp, mình niệm Phật được hạ hạ phẩm vãng sanh thì đã mãn nguyện rồi. Thực tế mà nói, chúng ta phải cố gắng nỗ lực, đến thế giới Tây Phương Cực Lạc phải nâng cao phẩm vị của chính mình lên, mau chóng thành Phật. Những người thượng thượng phẩm vãng sanh đến thế giới Tây Phương Cực Lạc thành Phật rất nhanh.

"***Kỳ trung bối giả, tuy bất năng hành tác Sa-môn, đại tu công đức***".
(Bậc trung là những người tuy không thể làm Sa-môn, tu các công đức lớn).

"*Trung bối*" là chính mình căn tánh thấp, phước báo cạn, chướng duyên rất nhiều, chướng ngại của bạn rất nhiều, muốn tu thì có người cản trở, bạn không thể tu công đức lớn, không thể buông xuống tất cả, tình hình này cũng rất nhiều. Đồng tu thông thường gánh nặng gia đình rất lớn, con đàn cháu đống, gia nghiệp rất lớn, việc này rất phiền phức. Bạn muốn buông xuống nhưng người nhà của bạn đều nhờ vào bạn để sống, cho nên trong tình hình này thì không có cách gì để tu, tức là tu để cầu trung bối vãng sanh.

"***Đương phát Vô Thượng Bồ-đề chi tâm, nhất hướng chuyên niệm A-di-đà Phật***".
(Phải phát tâm Vô Thượng Bồ-đề, chuyên tâm niệm Phật A-di-đà).

Bạn xem, trên mặt tu nhân không có sai khác. Kỳ thật mọi người đều có thể cầu thượng thượng phẩm vãng sanh, dù có chướng duyên, nhưng nếu bạn có trí

huệ thì có thể đột phá. Cho nên trong Phật pháp Cổ Đức nói không sai: "Phẩm vị sai biệt ở thế giới Tây Phương đều ở nơi duyên", chúng sanh chúng ta gặp duyên không đồng. Trong các duyên, quan trọng nhất là thiện tri thức, gặp được thiện tri thức cao minh, họ vừa chỉ điểm cho bạn thì chướng ngại gì cũng không còn nữa, nếu không gặp được chân thiện tri thức thì rất khó xả lìa chướng duyên. Cho nên đây là gặp duyên khác nhau. Câu này nói vô cùng viên mãn. Không có được duyên phần tốt.

"***Tùy kỷ tu hành chư thiện công đức***".
(Tùy sức mình tu các công đức lành).

Không thể đại tu thì cũng nên tùy duyên mà tu. Phía dưới cử vài thí dụ, những thí dụ này là tùy duyên tu. Chúng ta đừng thấy chỗ này thì nói thượng bối vãng sanh không nói điều này. Thượng bối vãng sanh có, nhưng đã lược bỏ rồi, đến chỗ này bổ sung thêm, thượng bối đều có. Thượng bối tu đó là đại tu công đức, chỗ này là tùy duyên. Tỉ như "*phụng trì trai giới*", "*phụng*" là phụng hành, "*trì*" là thọ trì, "*trai*" là không ăn quá ngọ, "*giới*" là giới luật. "Phụng trai, trì giới", công đức của trai giới là thân tâm thanh tịnh. Chúng ta trì giới thì thân thanh tịnh, trì trai có thể giúp tâm chúng ta thanh tịnh, điều này phía trước đã nói qua rồi. "*Trai*" là trai tâm, tâm thanh tịnh gọi là trai. Người xưa thường nói, buổi sáng phải ăn cho đàng hoàng, phải chú ý đến dinh dưỡng, buổi trưa phải ăn no, buổi tối phải ăn ít, đây là đạo dưỡng sinh. Buổi tối ăn ít bạn nhất định sẽ ngủ ngon, buổi tối ăn no thì sẽ gặp ác mộng, sẽ hôn trầm, tâm không thanh tịnh.

Cho nên Phật năm xưa khi còn tại thế ngày chỉ ăn một bữa giữa trưa. Hiện nay chúng ta cũng học ăn một bữa giữa trưa có được không? Không được! Nghiệp chướng của chúng ta sâu nặng hơn người xưa, người xưa phiền não nhẹ, họ tiêu hao năng lượng ít, họ ăn một bữa là đủ. Chúng ta hiện nay nghiệp chướng rất nặng, tiêu hao năng lượng nhiều, nếu bạn không bổ sung thì thân thể bạn sẽ có bệnh, việc này không thể miễn cưỡng học theo được. Không thể vì thích thể diện, thích cho dễ nhìn: "Bạn xem tôi đây chỉ ăn một bữa giữa trưa, tôi trì giới, các bạn đều không bằng tôi", là cống cao ngã mạn, chẳng phải là sanh phiền não rồi sao? Họ ăn một bữa như thế nào? Đem ba bữa dồn lại thành một bữa để ăn, chưa đầy nửa năm thì mắc bệnh ruột, bao tử, bệnh gì cũng đều mắc cả! Đây là sai lầm quá đỗi. Chúng ta trước tiên hiểu rõ, thân thể là bộ máy, ăn uống là bổ sung năng lượng, giống như xe hơi vậy, nếu không có xăng thì nó sẽ không chạy được. Đổ xăng tức là cho nó ăn cơm, bổ sung năng lượng cho nó, sự tiêu hao năng lượng, chín mươi lăm phần trăm là tiêu hao trên vọng tưởng, chúng ta suốt ngày khởi

vọng tưởng, là tiêu hao trên cái này. Xưa kia tâm người tu đạo thanh tịnh, vọng tưởng ít, phiền não ít thì họ tiêu hao ít. Cho nên đây là một hiện tượng rất tự nhiên, chúng ta thấy người mỗi ngày ăn một bữa thì biết tâm họ rất thanh tịnh. Cho nên trước tiên chúng ta phải tu tâm thanh tịnh, phải buông xả phiền não phân biệt, chấp trước, vọng tưởng, sau đó lượng nhu cầu của bạn tự nhiên sẽ ít đi. Điều này cũng cần một chút công phu, không có công phu thì cưỡng cầu không được. Cần phải biết rõ đạo lý này, điều này giúp đỡ rất lớn đối với sự tu hành.

"***Khởi lập tháp tượng, phạn tự Sa-môn***".
(Xây dựng tháp tượng, cúng dường Sa-môn).

Việc này đều tùy duyên mà làm. Những người có đại phước đức họ có thể đại tu, họ có thể xây một tháp tượng, xây một đạo tràng, một mình họ có đủ khả năng đó. Chúng ta không có phước báo lớn như vậy, nhìn thấy người khác tu, chúng ta tùy hỷ làm một chút công đức, cái này gọi là tùy phần, ra tiền, ra sức tùy phận, không giống như phía trước, người nói ở phía trước là đại tu. Một mình họ có đủ sức để làm rất nhiều công đức. "*Phạn tự Sa-môn*", giống như chúng ta thường nghe nói là "cúng trai", hiện nay ở Đài Loan rất thịnh hành. "Thiên tăng trai" tức là mời khách cúng dường, mời Pháp sư ăn cơm. Mời một ngàn người xuất gia. Thiên tăng trai là tu phước, đồng thời cũng là tuyên truyền, tuyên dương Phật Pháp.

Tuy nhiên, hiện nay trong lễ thiên tăng trai có lẽ là tu phước nhiều. Trong lễ thiên tăng trai, người xuất gia sau khi thọ nhận cúng dường xong nhất định phải thuyết pháp. Người xuất gia lấy pháp bố thí có thể làm lợi ích cho mọi người. Hiện nay có hình thức này nhưng thực chất thì khác xa, không sánh bằng thời xưa. Thời xưa lễ thiên tăng trai có dụng ý rất lớn, là tượng trưng lục hòa kính trong Phật môn. Dùng cách nói bây giờ tức là một cơ duyên tốt để người xuất gia dung thông ý kiến với nhau, đôi bên cùng xây dựng một nhận thức chung. Lúc bình thường mỗi người đều ở tại tu viện của mình, mỗi người giáo hóa một phương, nay có được cơ hội tụ tập tại một nơi, nghe vị trưởng lão khai thị chỉ đạo: Trong thời đại này chúng ta nên dùng thái độ gì, phương pháp gì, pháp môn gì để chỉ dẫn tất cả chúng sanh, để đối trị một số căn bệnh trước mắt, đều là khai thị những thứ này. Cho nên xây dựng nhận thức chung, chia sẻ ý kiến, có được công đức lợi ích như vậy. Cách "*phạn thực sa-môn*" này rất có đạo lý, thật sự có công đức.

"***Huyền tăng nhiên đăng, tán hoa thiêu hương***".

(Treo phan đốt đèn, rải hoa thắp hương).

Việc này không chỉ làm trên hình thức. Nếu mọi người đều nhìn trên hình thức thì Phật cũng rơi lệ, lắc đầu mà nói: "Con đã hiểu sai ý của ta rồi", phải có thực chất. Chữ "*tăng*" này là gì? Là tràng phan, tràng phan dùng để làm gì? Là ý nghĩa hoằng pháp lợi sanh, cũng tức là nói tùy duyên, tùy phận mà thỉnh Pháp sư, Đại Đức hoằng pháp lợi sanh. *Pháp tràng cao thụ* (treo pháp tràng lên) là ý nghĩa này. Bản thân chúng ta không có khả năng thì chúng ta tập hợp nhiều người để thỉnh, đây là tùy phận. Người có đức lớn, người có đại phước báo thì một mình họ là có khả năng thỉnh. Chúng ta không có khả năng lớn như vậy, nơi khác thỉnh thì chúng ta tùy hỉ. Phương pháp này là tu trung bối vãng sanh. Phải biết tùy hỉ mời những vị Pháp sư, Đại Đức đến hoằng pháp lợi sanh.

"*Nhiên đăng*", "*đăng*" đại biểu cho trí huệ, đại biểu tâm địa quang minh, tượng trưng cho ý nghĩa này. "*Tán hoa thiêu hương*" (rải hoa thắp hương) ý nghĩa chân chánh của nó tức là truyền bá Phật pháp cho tất cả chúng sanh. Đây mới là rải hoa thắp hương chân thật. "*Hoa*" đại biểu cho tu nhân, giới thiệu phương pháp tu hành cho người khác đây gọi là "*tán hoa*" (rải hoa). Khuyên người khác có thể tin tưởng và ngưỡng mộ Phật pháp thì đây là "*thiêu hương*" (thắp hương), "*hương*" đại biểu cho tín. Ngày ngày đứng trước mặt Phật thắp hương, ngày ngày đều cúng Phật hương, hoa, trái cây, nhưng không biết làm những việc này thì bạn cúng hương thơm, hoa quả suốt đời Phật cũng không thấy, không ngửi được. Bạn xem, có phải đã uổng phí cả một đời rồi không? Cho nên phải hiểu rõ ý nghĩa này. Trong đạo tràng những thứ trang nghiêm đó là để đánh thức chúng ta.

Nhìn thấy hoa, hoa đại biểu cho Lục Độ. Chúng ta thường gọi là Tam Phước, Lục Hòa, Tam Học, Lục Độ, Thập Nguyện, đây đều là tu nhân của Bồ-tát, đại biểu điều này là hoa. Ở trước Phật chúng ta cúng "*Quả*", quả của Tịnh Tông chúng ta chính là vãng sanh Bất Thoái thành Phật, bày ra nơi đây là thường xuyên nhắc nhở chúng ta, là ý nghĩa như vậy. Không phải dâng quả cho Phật ăn, hoa là để cho Phật ngắm, vậy là bạn đã hoàn toàn hiểu sai rồi! Là dùng nó để tượng trưng, đánh thức chúng ta.

"***Dĩ thử hồi hướng, nguyện sanh bỉ quốc***".

(Đem những việc ấy hồi hướng nguyện sanh cõi kia).

Đây là nói họ không thể tu công đức lớn, thì cũng nên tùy phận để tu, cử ra vài thí dụ.

"***Kỳ nhân lâm chung, A-di-đà Phật hóa hiện kỳ thân, quang minh tướng hảo, cụ như chân Phật***".

(Khi người đó mạng chung, hóa thân Đức Phật A-di-đà hiện ra đầy đủ tướng tốt, quang minh như chính Đức Phật).

Trung bối vãng sanh thì hóa Phật sẽ đến rước. Quý vị chớ nên ở chỗ này khởi phân biệt chấp trước rằng hóa Phật chứ không phải chân Phật. Kỳ thật Phật không có thân tướng, vô tướng mới là chân thân của Phật, hễ có tướng đều là hóa thân của Phật. Bạn thử nghĩ xem, A-di-đà Phật không phải mỗi ngày, mỗi giờ, mà có thể nói là mỗi giây, Ngài phải đi tiếp dẫn vô lượng vô biên chúng sanh đến thế giới Tây Phương Cực Lạc, nếu không hóa thân, chỉ có một thân thì mệt chết. Làm gì có đạo lý này. Tất cả đều là hóa thân đi, hóa thân là chân Phật, không khác với chân Phật. Cho nên ở Tây Phương pháp thân, báo thân, ứng hóa thân là một thể, một tức là ba, ba tức là một, khác với hóa Phật của thế giới phương khác.

"***Dữ chư đại chúng tiền hậu vi nhiễu, hiện kỳ nhân tiền, nhiếp thọ đạo dẫn***".

(Cùng với đại chúng vây quanh hiện trước người đó, nhiếp thọ tiếp dẫn).

Phật đến tiếp dẫn cũng có rất nhiều người cùng Phật đến nghênh tiếp. Những người cùng đến nhất định có mối quan hệ với bạn, nếu không có quan hệ thì sẽ không cùng Phật đến tiếp dẫn, đều là trong đời quá khứ vô lượng kiếp đến nay, họ đã vãng sanh, là bạn học, bạn bè, người nhà, quyến thuộc, họ niệm Phật vãng sanh rồi. Lúc đó họ khuyên chúng ta niệm Phật, chúng ta không tin, không ưa thích vãng sanh, cho nên chưa đi, đến bây giờ muốn đi rồi họ biết được nên vô cùng vui mừng, cùng Phật đến đón tiếp. Tôi thường nói, ở thế giới Tây Phương bạn bè thân thiết, người quen của chúng ta rất nhiều, cho nên đến nơi đó sẽ không thấy xa lạ.

"***Tức tùy hóa Phật vãng sanh kỳ quốc, trụ Bất Thoái Chuyển Vô Thượng Bồ-đề, công đức trí huệ thứ như thượng bối giả dã***".

(Liền theo hóa Phật sanh về cõi Cực Lạc, ở bậc Bất Thoái Chuyển Vô Thượng Bồ-đề, công đức trí huệ kém hơn bậc thượng phẩm).

Sau khi vãng sanh đến thế giới Tây Phương Cực Lạc, công đức trí huệ kém hơn một bậc so với thượng bối vãng sanh. Đây là bản thân chúng ta tu hành. Tuy nhiên quý vị nên biết, đến bên ấy nhờ Phật lực gia trì, thì chúng ta đều bình đẳng. Nếu không được Phật lực gia trì thì chín phẩm là không bình đẳng, Phật lực vừa gia trì thì cả thảy đều bình đẳng, điều này phải biết. Tây Phương thù thắng bậc

nhất không gì sánh bằng là bổn nguyện của Phật gia trì khiến chúng ta có thể bình đẳng thành Phật, bình đẳng thành tựu. Điều này thật sự không thể nghĩ bàn. Chỗ này nói là không có sự gia trì, mà là công phu của chính chúng ta, đến nơi đó thì có khác biệt.

"***Kỳ hạ bối giả, giả sử bất năng tác chư công đức***".

(Bậc hạ phẩm là những người giả sử không thể làm các công đức).

Nghiệp chướng của "*hạ bối*" thật sự là nặng, phước đức rất ít, muốn làm công đức cũng không có cơ hội, không có khả năng, cuộc sống rất thanh bần khổ sở, tiền kiếm được hằng tháng không đủ sống, làm sao có thể quyên tiền để làm công đức được? Áp lực công việc hằng ngày rất lớn, ngày nào không làm thì ngày đó không có cơm ăn, làm gì có thì giờ đi làm công đức? Cho nên thảy đều không thể ra tiền, ra sức. Thế giới này quả thật có không ít những người như vậy, đây là họ không thể làm các công đức, nhưng họ có thể vãng sanh không? Có thể, chỉ cần nhất tâm, nhất ý.

"***Đương phát Vô Thượng Bồ-đề chi tâm, nhất hướng chuyên niệm A-di-đà Phật***".

(Thì phải nên phát tâm Vô Thượng Bồ-đề, chuyên tâm niệm Phật A-di-đà).

Như vậy thì được rồi.

Quý vị nên biết, không phải họ không chịu làm công đức mà là họ không có khả năng, không có cơ duyên. Nếu họ có cơ hội, có năng lực thì họ sẽ làm, họ không phải không làm mà không có cơ hội, không có duyên phận, nhưng họ thật sự phát tâm niệm Phật thì được. Bạn xem chánh nhân của ba bậc này là giống nhau, đều là "*phát Bồ-đề tâm, nhất hướng chuyên niệm A-di-đà Phật*", như vậy thì vãng sanh rồi. Cho nên sanh đến thế giới Tây Phương Cực Lạc, được oai thần bốn mươi tám nguyện của A-di-đà Phật gia trì thì bình đẳng được độ. Điều này có đạo lý, nhân bình đẳng thì quả đương nhiên bình đẳng.

"***Hoan hỷ tín nhạo, bất sanh nghi hoặc, dĩ chí thành tâm, nguyện sanh kỳ quốc***".

(Hoan hỷ tin ưa, không sanh nghi hoặc, dùng tâm chí thành nguyện sanh nước kia).

Công đức của những người này là ở đây. Họ đối với Tây Phương Tịnh Độ, đối với A-di-đà Phật vô cùng hoan hỉ, tin sâu không nghi, không có nghi hoặc, dùng tâm chân thành cầu sanh Tịnh Độ thì được.

"***Thử nhân lâm chung, mộng kiến bỉ Phật, diệc đắc vãng sanh. Công đức trí huệ thứ như trung bối giả dã***".

(Người này mạng chung mộng thấy Đức Phật, cũng được vãng sanh, công đức trí huệ kém hơn bậc trung).

Đây là nói công đức của bản thân họ lại kém hơn một bậc so với Trung Bối. Trong Quán Kinh giảng ba bậc này rất tường tận, nhân quả trong ba bậc đều nói vô cùng rõ ràng. Chúng tôi trước kia từng đem ý nghĩa đoạn này trong Quán Kinh thu thành một bộ băng ghi âm, chính là phần chuyên giảng về Chín Phẩm Vãng Sanh trong Kinh Quán Vô Lượng Thọ, có một bộ băng ghi âm về ba bậc vãng sanh. Bộ băng này không dài lắm, quý vị có thể tỉ mỉ để nghe.

Đoạn sau cùng dưới đây, trước kia lão Pháp Sư Từ Châu gọi nó là "nhất tâm tam bối", cách nói này hay vô cùng! Đoạn này là nói về tu học các pháp môn Đại Thừa khác, không phải chuyên tu Tịnh Độ. Đem công đức tu học của họ hồi hướng cầu sanh Tịnh Độ, cũng có thể được sanh, do đây mới thấy rõ pháp môn Tịnh Độ quả là quảng đại vô biên. Chúng ta xem phần kinh văn:

"***Nhược hữu chúng sanh trụ Đại Thừa giả***".

(Nếu có chúng sanh tu pháp Đại Thừa).

Đây tức là tu pháp Đại Thừa. Đại Thừa bao gồm rất nhiều pháp môn. Tại Trung Quốc, Đại Thừa có tám Tông phái. Ngoài Tịnh Độ ra, Giáo Hạ có bốn Tông là Thiên Thai Tông, Hiền Thủ Tông (còn gọi là Hoa Nghiêm Tông), Tam Luận Tông, Pháp Tướng Tông, đây đều là Đại Thừa. Ngoài ra còn có Luật Tông, Luật Tông là thông cả Đại Tiểu Thừa. Tuy nhiên ở Trung Quốc thì đây là Luật Tông của Đại Thừa. Còn có Thiền Tông, Mật Tông, thêm Tịnh Độ nữa tổng cộng là tám Tông phái. Ngoại trừ Tịnh Độ ra, tu tập các pháp môn Đại Thừa khác, tâm trụ tại pháp môn Đại Thừa. Chữ "*trụ*" này rất quan trọng. Trụ là trong tâm thật có, cũng tức là nói họ thật có công phu tu hành, người như vậy thì được. Nếu trong tâm không có thì vô dụng.

"***Dĩ thanh tịnh tâm***".

(Đem tâm thanh tịnh).

"*Thanh tịnh tâm*" là tin tưởng, không hoài nghi A-di-đà Phật và Tây Phương Tịnh Độ.

"***Hướng Vô Lượng Thọ***".

(Hướng về Phật Vô Lượng Thọ).

Một lòng ngưỡng mộ A-di-đà Phật, tôn kính A-di-đà Phật. Ngưỡng mộ A-di-đà Phật tức là có **tín**, có **nguyện**.

"***Nãi chí thập niệm***".
(Cho đến mười niệm).

"*Thập niệm*" là **hạnh.** Bạn xem, có tín nguyện hạnh. Tiếp theo là

"***Nguyện sanh kỳ quốc***".
(Nguyện sanh nước kia).

Chữ "*nguyện*" này rất rõ ràng. Đầy đủ ba điều kiện tín nguyện hạnh rồi. Họ niệm Phật là mười niệm. Chúng ta nói bình thường rất nhiều người sáng tối niệm mười niệm. Thiền Tông khóa tối niệm kinh Di-đà, cũng niệm vài câu Phật hiệu. Trong Thiền Môn Nhật Tụng chúng ta thấy trong quyển khóa tụng của Thiền Tông, cho nên có rất nhiều người tu học Pháp môn khác, trong khóa tụng sáng tối họ đều niệm vài câu A-di-đà Phật, đây chính là hướng về thế giới Tây Phương Cực Lạc. Nếu họ thật sự muốn vãng sanh thì sẽ được.

"***Văn thậm thâm pháp, tức sanh tín giải***".
(Nghe pháp rất sâu liền sanh tin hiểu).

"*Thậm thâm pháp*" tức là kinh này, trong tất cả các kinh đích thật kinh này là "*thậm thâm pháp*". Không những là kinh giáo cả đời Thích-ca Mâu-ni Phật đã nói mà biển giáo vô lượng vô biên mười phương tất cả chư Phật đã nói đều không ra ngoài kinh này. Cho nên bổn kinh là tổng cương lĩnh của tất cả pháp mà chư Phật đã nói, quả là *thậm thâm pháp tạng*! Sau khi nghe xong Kinh Vô Lượng Thọ hoặc là Tịnh Độ tam kinh, Quán Kinh cũng được, Di-đà kinh cũng được, sau khi nghe xong họ liền lý giải, họ liền tin tưởng.

"***Nãi chí hoạch đắc nhất niệm tịnh tâm***".
(Cho đến đạt được một niệm thanh tịnh).

Họ tu học Pháp môn khác, ngẫu nhiên nghe được, thấy rất hoan hỉ, rất bội phục, rất tán thán. Lâm chung mười niệm, một niệm cũng có thể vãng sanh. Lúc bình thường, khóa sáng tối thêm mười niệm này thì đương nhiên càng tốt. Lâm chung mười niệm, một niệm đều có thể vãng sanh.

"***Phát nhất niệm tâm niệm ư bỉ Phật***".
(Phát nhất tâm niệm Đức Phật đó).

Tức là niệm A-di-đà Phật.

"***Thử nhân lâm mạng chung thời, như tại mộng trung, kiến A-di- đà Phật, định sanh bỉ quốc, đắc Bất Thoái Chuyển Vô Thượng Bồ-đề***".

(Người này mạng chung thấy Phật A-di-đà như trong chiêm bao, nhất định được sanh về nước Cực Lạc, được Bất Thoái Chuyển Vô Thượng Bồ-đề).

Đây là nói những người tu học những pháp môn khác. Nếu chúng ta gặp một số đồng tham đạo hữu tu pháp môn khác, hơn nữa đã tu rất nhiều năm, đã rất thâm nhập rồi thì không cần khuyên họ đổi pháp môn tu, chỉ khuyên họ hồi hướng cầu sanh Tịnh Độ. Ví dụ có người niệm Quán Âm Bồ-tát, khóa sáng tối niệm Phẩm Phổ Môn, niệm Chú Đại Bi, họ đã niệm mấy mươi năm rồi thì không cần bảo họ phải niệm Kinh Vô Lượng Thọ, chỉ bảo họ hồi hướng cầu sanh Tịnh Độ thì được rồi. Còn có người niệm Địa Tạng Bồ-tát, niệm Kinh Địa Tạng đã nhiều năm rồi cũng không cần phải đổi. Đoạn kinh văn này đã giảng rất rõ ràng rồi, thậm chí những người học Mật, tham Thiền thật sự có được công phu, thật sự đã thành tập quán rồi, thì không cần đổi, chỉ cần sáng tối trì thêm Phật hiệu, mười niệm là được rồi, phát nguyện hồi hướng cầu sanh Tịnh Độ thảy đều được sanh. Phẩm vị cao thấp thì hoàn toàn xem công phu tu hành sâu cạn của họ. Thực tế mà nói, phẩm vị cao thấp thật không quan trọng. Bởi vì sanh đến nơi đó được bổn nguyện của Di-đà gia trì thì bình đẳng rồi, đều trở thành A-duy-việt-trí Bồ-tát, bạn còn bận tâm phẩm vị cao thấp làm gì nữa?

Tuy nhiên chúng ta hiểu rõ đạo lý này, chúng ta có khả năng, có cơ duyên thì nhất định phải đại tu công đức, vì sao? Vì báo ân Phật, Phật có ân đức với chúng ta lớn như vậy, chúng ta lấy gì để báo đáp? Việc báo đáp này chỉ có y giáo tu hành, hoằng dương Phật Pháp, làm lợi ích cho chúng sanh, ngoài những điều này ra, chúng ta không có khả năng báo ân Phật. Kỳ thực chính là câu "*thượng báo tứ trọng ân, hạ tế tam đồ khổ*" (trên đền bốn ơn nặng, dưới cứu khổ tam đồ) trong kệ hồi hướng, chúng ta phải toàn tâm toàn lực tu tích công đức. Là ý như vậy.

Chúng ta xem phẩm tiếp theo. Phẩm tiếp theo là phần bổ sung nói rõ cho phẩm trước, vô cùng quan trọng. Phẩm trước chú trọng ở **vị thứ**, không nói kỹ phần nhân hạnh. Phẩm sau rộng nói nhân hạnh. Quả của nó tức là ba bậc vãng sanh nói ở phía trước.

VÃNG SANH CHÁNH NHÂN ĐỆ NHỊ THẬP NGŨ
PHẨM HAI MƯƠI LĂM: CHÁNH NHÂN VÃNG SANH

"***Phục thứ A-nan! Nhược hữu thiện nam tử, thiện nữ nhân, văn thử kinh điển, thọ trì, độc tụng, thư tả, cúng dường, trú dạ tương tục cầu sanh bỉ sát***".

(Lại này A-nan! Nếu có người thiện nam, thiện nữ nào nghe kinh này, thọ trì đọc tụng biên chép cúng dường, ngày đêm liên tục cầu sanh về cõi Cực Lạc).

Mở đầu đoạn này chúng ta phải chú ý đến "*thiện nam tử, thiện nữ nhân*". Bạn phải chú ý chữ thiện này, quay đầu nghĩ lại chính chúng ta có "*thiện*" hay không? Kinh Luận của Tịnh Tông có ba kinh, một luận, đây là kinh điển căn bản của Tịnh Độ Tông. Bên trong nói đến "*thiện nam tử, thiện nữ nhân*", tiêu chuẩn của chữ **thiện** đó là **Tam Phước** của **Kinh Quán Vô Lượng Thọ**.

1. Thứ nhất là **Hiếu Dưỡng Phụ Mẫu, Phụng Sự Sư Trưởng, Từ Tâm Bất Sát, Tu Thập Thiện Nghiệp.** Nếu bạn có thể làm được bốn điều này thì bạn là thiện nam tử, thiện nữ nhân, tuy nhiên quý vị nên biết đây là tiểu thiện, tiểu thiện cũng được. Đây là hạ bối vãng sanh, còn thiện của trung bối thì sao?

2. Còn phải thêm **Thọ Trì Tam Quy, Cụ Túc Chúng Giới, Bất Phạm Oai Nghi**, đây là cái thiện của trung bối.

3. Thiện của thượng bối còn phải thêm bốn điều: **Phát Bồ-đề Tâm, Thâm Tín Nhân Quả, Đọc Tụng Đại Thừa, Khuyến Tấn Hành Giả**.

Đây là đại tu công đức mà phía trước nói đến, đó là đại thiện, cho nên trình độ thấp nhất là phải làm được tiểu thiện thì mới là thiện nam tử, thiện nữ nhân như trên kinh nói. Tiêu chuẩn này rất rõ ràng rất minh bạch. "*Văn thử kinh điển*" tức là nói Kinh Vô Lượng Thọ, sau khi nghe rồi họ có thể thọ trì kinh này, họ có thể tiếp nhận. Phía dưới nói "*thọ trì*", "*thọ*" là tiếp nhận, tiếp nhận đạo lý nói trong kinh này, tiếp nhận phương pháp tu hành nói trong kinh này, tiếp nhận tất cả, giữ gìn không để mất. "*Bảo*" là gì? Là bạn thật sự làm, y theo kinh điển này mà làm. "*Bảo trì bất thất*" (bảo trì chẳng mất) câu này nói "thọ trì" là nói chung. Phía dưới là giải thích hai chữ "thọ trì" này. Cách "thọ trì" như thế nào? Là đọc tụng. Đối trước quyển kinh thì gọi là đọc, không đối trước quyển kinh thì gọi là tụng. Tụng là tụng thuộc lòng, bạn niệm được rất thuộc, tất cả đều có thể học thuộc được, học thuộc gọi là tụng. Cầm quyển kinh nhìn mà niệm thì gọi là đọc, đây là bước thứ nhất của sự thọ trì. Trước hết phải niệm kinh cho thuộc, ngày ngày phải đọc.

"*Thư tả*", xưa kia sách kinh rất ít, muốn phát nguyện lưu thông thì chỉ có sao chép. Hiện nay không cần sao chép, kỹ thuật in ấn rất phát triển, bạn có thể in

kinh. Xưa kia, Ngài Thiện Đạo Đại Sư được tín đồ cúng dường tiền, Ngài đều nhận, Ngài lấy số tiền này dùng vào việc gì? Là mời người viết kinh. Trong truyện ký ghi chép viết kinh A-di-đà, viết mười ngàn bộ. Hiện nay dùng phương pháp in tiện lợi hơn. Bạn xem, Kinh này là do các đồng tu bên đây phát tâm in, một quyển chỉ cần một đồng Mỹ kim, một vạn quyển chỉ cần một vạn đồng. Hiện nay không cần viết kinh nữa, hiện nay in ấn lưu thông vô cùng thuận tiện có lợi ích tiết kiệm và thực tế. Chúng ta nên biết đạo lý này. Hiện nay viết kinh thì nhất định là những nhà thư pháp, chữ viết vô cùng đẹp. Đó là thuộc về tác phẩm nghệ thuật cao. Cách viết kinh này có giá trị, có thể lưu truyền cho hậu thế, cũng có thể làm bản mẫu để in, công đức này rất lớn. Còn những người chữ viết không đẹp như chúng ta viết ra thì không ai xem, chẳng ai muốn xem nên phát tâm in kinh cúng dường cho mọi người thì tốt hơn.

Còn phần dưới là "*cúng dường*". Đây là nêu ra mấy ví dụ. Trong cúng dường bao gồm rất nhiều ý nghĩa. Phổ Hiền Bồ-tát trong Hạnh Nguyện Phẩm dạy chúng ta "*chư cúng dường trung, pháp cúng dường tối*", tức là trong tất cả sự cúng dường, thì cúng dường pháp là thù thắng nhất. Hàng Phật tử chúng ta, đặc biệt là những người phát tâm cầu sanh thế giới Tây Phương Cực Lạc, nhất định phải biết tu pháp cúng dường. Phổ Hiền Bồ-tát nêu lên bảy điều:

Điều thứ nhất: **Như Thuyết Tu Hành Cúng Dường**. Phật ở trong kinh này chỉ dạy chúng ta thế nào, chúng ta thảy đều làm theo, đây là chúng ta chân chánh cúng dường Phật, làm học trò tốt của Phật.

Điều thứ hai: **Lợi Ích Chúng Sanh Cúng Dường**. Y giáo phụng hành là tự lợi, tự lợi nhất định phải lợi tha. Như phía trước nói viết chép lưu thông tức là lợi tha, làm lợi ích cho chúng sanh. Chúng ta ấn tống kinh sách làm lợi ích cho chúng sanh, người ta xem kinh sách không hiểu thì không được lợi ích, phải thỉnh Pháp sư đến giảng kinh thuyết pháp thì mọi người đều hiểu rõ, mới biết tu như thế nào. Đây đều thuộc về làm lợi ích cho chúng sanh. Hiện nay không mời được Pháp sư thì ở đây có băng ghi âm, băng ghi hình, có thể lưu thông giúp những người sơ học đọc kinh không lý giải được nhiều, chúng ta dùng phương pháp này làm lợi ích cho chúng sanh.

Điều thứ ba: **Nhiếp Thọ Chúng Sanh Cúng Dường**. Đó là tiến thêm một bước, chúng ta tự mình tu hành có công phu, có thành tựu có thể cảm hóa tất cả chúng sanh, khiến chúng sanh tiếp xúc với chúng ta thì tự nhiên họ học theo, có thể phát khởi tín tâm, nguyện tâm, đây là thuộc về nhiếp thọ.

Điều thứ tư: **Đại Chúng Sanh Khổ Cúng Dường** (cúng dường bằng cách chịu khổ thay cho chúng sanh). Phật Pháp nói nhân quả, ông tu ông đắc, bà tu bà đắc, nhân duyên quả báo tơ hào không sai. Chúng sanh khổ, chúng ta làm sao chịu khổ thay được? Không những chúng ta không thể chịu khổ thay mà Phật Bồ-tát cũng không thể chịu khổ thay. Chúng ta rất khổ, nếu Phật Bồ-tát có thể thay được mà các Ngài không chịu thay, vậy thì lòng từ bi của Phật ở đâu? Ở đây nói chịu khổ thay cho chúng sanh, nhân quả thì không có cách gì, nhưng chúng ta có tâm này, có nguyện này thì cũng có phương pháp, giảm vài phần phước báo của chúng ta, lấy cái này đi giúp đỡ tất cả chúng sanh, đây là chịu khổ thay cho chúng sanh. Ta vốn không phải chịu khổ mà hiện nay ta đang chịu khổ rồi. Ví dụ lấy việc in kinh mà nói, chúng ta mỗi năm, mỗi tháng, đem thu nhập của mình trừ đi số chi tiêu cho cuộc sống gia đình, còn lại chúng ta đem đi làm công đức này, đây là chịu khổ thay cho chúng sanh. Nếu không làm như vậy thì tôi có thể sống sung túc hơn một chút, tốt hơn một chút. Chúng ta có thể ở trong ngôi nhà lớn hơn nhưng chúng ta mua một căn nhà nhỏ, tiết kiệm được một số tiền để làm lợi ích cho chúng sanh, đây là chịu khổ thay cho chúng sanh. Cuộc sống chúng ta có thể rất sung túc, chúng ta giảm thiểu một chút, cơm canh đạm bạc là đủ rồi. Đây cũng là chịu khổ thay cho chúng sanh. Xưa kia, ông Phạm Trọng Yêm triều nhà Tống, ông có thể sống một cuộc sống rất thoải mái, quyền hành rất lớn, nhưng ông sống một cuộc sống rất thanh bần cực khổ, đem thu nhập của mình đi cứu tế những người nghèo khổ. Trong quyển Nghĩa Điền Ký kể rằng: một mình ông nuôi ba trăm gia đình, ba trăm gia đình dựa vào ông để sống. Đây là chịu khổ thay cho chúng sanh. Ông đã làm được công đức lớn. Con cháu đều tốt cả, đều noi theo Phạm lão tiên sinh. Cho nên Ấn Quang Đại Sư tán thán ông. Trong lịch sử Trung Quốc có ba nhà gia đạo đời đời đều không suy. Vị thứ nhất là Khổng lão Phu Tử, con cháu của Khổng lão Phu Tử là Khổng Đức Thành đi đến đâu đều được mọi người tôn kính. Vị thứ hai là nhà họ Phạm ở Tô Châu. Mãi cho đến cuối đời nhà Thanh, Ấn Quang Đại Sư nói tám trăm năm không suy. Gia đình ông đời đời đều hưng vượng, tại sao? Đã làm quá nhiều việc thiện. Ông quả thật có thể chịu khổ thay cho chúng sanh. Còn vị thứ ba là Diệp Trạng nguyên, từ đầu nhà Thanh cho đến cuối đời nhà Thanh, ba trăm năm gia đạo không suy, đây là Ấn Quang Đại Sư nói. Trong lịch sử Trung Quốc, ba người này từng đời từng đời đều biết hành thiện tích đức chịu khổ thay cho chúng sanh, giảm thiểu sự hưởng thụ của chính mình, đem đi giúp đỡ những chúng sanh khổ nạn.

Điều thứ năm: **Khuyến Tu Thiện Căn Cúng Dường**. Khuyên người tu thiện, khuyên người bằng miệng, hiệu quả không rộng. Cho nên người xưa nói *khuyên người trăm đời* thì nên viết thành sách, lưu thông những loại sách thiện khuyên người làm thiện. Đặc biệt ở trong xã hội hiện nay, chúng ta nhất định phải đề xướng đạo lý nhân quả báo ứng cùng chân tướng sự thật. Chớ nên nói đây là mê tín, nó là sự thật. Nếu mọi người đều có thể hiểu rõ đạo lý và sự thật này thì khởi tâm động niệm tự nhiên sẽ được kiềm chế, không dám làm việc xấu, làm việc xấu sẽ có ác báo, không phải không báo mà nhất định có báo ứng. Cho nên phải biết khuyến tu thiện căn. **Trong tất cả thiện, thiện đệ nhất là niệm Phật vãng sanh Tịnh Độ, không có gì thiện hơn điều này.** Sanh đến Tịnh Độ, bạn chỉ một đời là thành Phật, làm gì có cái nào thiện hơn so với việc thành Phật. Sự việc này chúng ta phải hiểu rõ.

Trên thế gian này, cho đến Phật pháp cũng không ngoại lệ, cư sĩ Viên Liễu Phàm nói rất hay: "Chúng ta nên mở đôi mắt lớn ra, trong thiện có thật có giả", bạn phải có khả năng phân biệt tà, chánh. Có cái thiện tưởng như đúng mà lại là sai, không phải chân thiện. Trong kinh Lăng-nghiêm nói "năm mươi thứ ấm ma". Cảnh giới của ma bậc cao hầu như gần giống với Phật Bồ-tát, chúng ta không có khả năng phân biệt. Nếu bạn không đọc Lăng-nghiêm thì bạn làm sao biết được. Đọc Lăng-nghiêm rồi, thực tế mà nói, cảnh giới hiện tiền e rằng bạn cũng không có biện pháp phân biệt. Cho nên nếu bạn không có công phu thì không được.

Công phu này tức là có định lực, có trí huệ, có định có huệ thì tự nhiên bạn có thể phân biệt. Trong thiện có đại thiện, có tiểu thiện, có cái thiện viên mãn, có cái thiện lệch một bên… không giống nhau.

Điều thứ sáu: **Bất Xả Bồ-tát Nghiệp Cúng Dường**, sự nghiệp của Phật Bồ-tát là hoằng pháp lợi sanh, Phật lấy việc làm lợi ích cho chúng sanh làm sự nghiệp. Sự nghiệp của Phật Bồ-tát là xây dựng đạo tràng, truyền bá Phật pháp, tiếp nối huệ mạng Phật. Phía trước tôi đã nói với quý vị, sau thế kỷ này, chúng ta lợi dụng công cụ khoa học, đem Phật pháp, nền giáo dục Phật-đà bước vào hiện đại hóa, lợi dụng công cụ truyền bá cho mọi người. Tự mình có khả năng thì mở kênh đài truyền thanh, đài truyền hình, mình không có khả năng thì chúng ta mua giờ trên đài của người khác để phát sóng giảng kinh, phát sóng niệm Phật. Hiện nay ở Đài Loan đã bắt đầu rồi. Có một số Pháp sư mua giờ của đài truyền hình. Bây giờ còn có Đài Số Bốn, đại khái hiện nay rất nhiều, họ có nhiều thời gian nhưng không có tiết mục, không có chương trình để phát, cho nên tìm những băng ghi hình của Phật giáo, cũng có nhiều người cung cấp cho họ. Đây là việc rất hay. Chúng ta

không có khả năng mở đài truyền hình thì chúng ta có thể mua tiết mục của người khác, đây đều là sự nghiệp của Bồ-tát. Trong sự nghiệp của Bồ-tát, việc bồi dưỡng giáo dục nhân tài là căn bản nhất. Như là xây Phật học viện, mở lớp bồi huấn để bồi dưỡng nhân tài hoằng pháp lợi sanh, đây là đại căn đại bổn.

Điều thứ bảy: **Bất Ly Bồ-đề Tâm Cúng Dường**. Điều này vô cùng quan trọng. Niệm niệm giác mà không mê, chánh mà không tà, tịnh mà không nhiễm. Phổ Hiền Bồ-tát nói: "*Hà dĩ cố, diệc chư Như Lai tôn trọng pháp cố?*" (Vì sao? Vì các Đức Như Lai tôn trọng pháp). Họ tại sao tôn trọng pháp? Trong kinh này chúng ta đã giảng rất thấu triệt rồi. Bởi vì "*như thuyết tu hành, tài năng xuất thân chư Phật cố, nhược chư Bồ-tát hành pháp cúng dường tắc đắc thành tựu cúng dường chư Như Lai, như thị tu hành thị chân cúng dường*" (vì theo đúng như lời Phật dạy mà tu hành thì mới có thể sanh ra các Đức Phật. Nếu chư Bồ-tát thực hành pháp cúng dường là đã thành tựu việc cúng dường các Đức Như Lai rồi. Tu hành như vậy là chân cúng dường). Đây là một đoạn khai thị của Phổ Hiền Bồ-tát trong Phổ Hiền Hạnh Nguyện Phẩm.

"***Trú dạ tương tục***".

(Ngày đêm liên tục).

Đây tức là ý nghĩa của chữ "*trì*", "*đọc tụng thư tả cúng dường*" ở phía trước đều là "*thọ*". Ngày đêm không ngừng tức là "*trì*", cho nên câu này giải thích cho chữ "thọ trì". Cái gì gọi là thọ trì? Phải thọ trì kinh này.

"***Cầu sanh bỉ sát, Phát Bồ-đề tâm, trì chư cấm giới, kiên thủ bất phạm***".

(Cầu sanh về cõi kia, phát tâm Bồ-đề, giữ các giới cấm, bền vững không phạm).

Trong "*cấm giới*" này, mức độ thấp nhất là Ngũ Giới. Ngũ Giới là giới căn bản, chúng ta phải tiếp thọ. Nếu muốn phát tâm xuất gia thì tối thiểu phải giữ mười giới Sa-di, kỳ thật mười giới cũng rất khó giữ, hiện nay người xuất gia làm không nổi. Sa-di còn không làm nổi, vậy Tỳ-kheo càng không cần nói nữa. Cho nên hiện nay, thực tế mà nói, chỉ có thể học theo Pháp sư Thành Thời, Pháp sư Hoằng Nhất lão thật mà làm một vị xuất gia Ưu-bà-tắc. Tức là tôi xuất gia rồi tôi giữ giới gì đây? Giữ năm giới. Tại gia Ưu-bà-tắc giữ năm giới, chúng ta là thân phận xuất gia, thân phận thật sự là xuất gia Ưu-bà-tắc, nếu có thể làm tốt năm giới thập thiện thì trong thời đại này sẽ nắm chắc phần vãng sanh, đây là "*trì chư cấm giới, kiên thủ bất phạm*".

"***Nhiêu ích hữu tình***".

(Làm lợi ích cho hữu tình).

Muốn "*nhiêu ích hữu tình*" (làm lợi ích cho hữu tình) thì nhất định phải tu pháp cúng dường, phải tu bố thí, phải hiểu được bố thí cúng dường. Bố thí cúng dường nhất định là làm lợi ích cho chúng sanh, khiến chúng sanh được lợi ích gì? Điều này phải biết: Giúp đỡ chúng sanh khai trí huệ, giúp đỡ chúng sanh hiểu rõ Phật pháp đây là làm lợi ích chân chánh. Nếu chúng ta ở cửa Phật tu cái phước ấy mà không thể giúp chúng sanh khai trí huệ, không thể giúp chúng sanh hiểu rõ Phật pháp thì chúng ta nên xem xét lại. Đặc biệt chúng ta là người không có phước báo rất lớn, chúng ta nên dùng tiền bạc một cách thật thích đáng. Người rất giàu có thì không sao, họ phung phí một chút tiền không hề gì, còn chúng ta là người không có tiền thì một đồng phải coi là mười đồng để dùng. Không thể phung phí một xu, mỗi xu, mỗi đồng đều nên dùng vào phước điền chân thật thì chúng ta mới trồng được phước, điều này phải biết, có phải là có lợi ích chân chánh cho chúng sanh chăng?

Thiện Đạo Đại sư mời người viết kinh A-di-đà, lưu thông Phật Pháp. Cả đời Ấn Quang Đại sư người ta cúng dường Ngài tiền bạc, Ngài không hưởng thụ. Ngài không sửa sang lại phòng ốc để ở cho thoải mái, không mua loại quần áo tốt để mặc cho thoải mái. Ngài không dùng để cải thiện cuộc sống của chính mình. Mấy mươi năm đều như vậy, tiền đi đâu hết cả vậy? Ngài lập một Hoằng Pháp Xã, chuyên môn in kinh, bố thí. Một đời Ngài làm gương mẫu cho chúng ta, cho chúng ta một điển hình in kinh bố thí. Việc này không có lỗi lầm, có thể khiến chúng sanh được lợi ích chân chánh. Bạn nói xây cất một đạo tràng tốn kém không ít. Trước kia cũng có nhiều người từng khuyên tôi, còn hiến đất cho tôi, khuyên tôi cất đạo tràng, tôi lắc đầu nói: "Tôi không có phước báo". Thời kỳ mạt pháp đấu tranh kiên cố. Trước kia thầy Lý giảng kinh thuyết pháp thường nhắc nhở chúng tôi, lấy việc xây cất đạo tràng làm tỉ dụ. Ông nói trong lúc xây dựng đạo tràng, mỗi người đều vô cùng nhiệt tình, ra tiền ra sức, người người đều là Bồ-tát. Sau khi xây xong đạo tràng, thì người người liền biến thành La-sát. Tại sao vậy? Ở trong đạo tràng tranh quyền đoạt lợi, tôi đã bỏ ra bao nhiêu công đức, tôi phải làm trụ trì, làm chủ, làm Duy-na, làm tri khách, ngày ngày cãi nhau, tranh giành chức vị. Cho nên không xây cất đạo tràng thì mọi người còn tâm bình khí hòa, vừa xây xong đạo tràng thì tranh giành lẫn nhau. Đó là tạo tội nghiệp. Số tiền đó không những không có công đức mà còn tạo tội nghiệp, không tốt bằng in kinh. Đem phân phát cho mọi người thì sẽ không có tệ đoan này.

"***Sở tác thiện căn tất thí dữ chi, linh đắc an lạc***".

(Các thiện căn đã làm đều bố thí cho họ, khiến họ được an vui).

Những thiện căn chúng ta đã làm thảy đều bố thí cho tất cả chúng sanh, khiến tất cả chúng sanh đều được an lạc. An lạc chân chánh là khai trí huệ, trí huệ khai mở rồi, hiểu rõ đạo lý rồi, lý đã đắc thì tâm an, tâm an lý đắc, tâm vì sao được an? Vì đã hiểu rõ đạo lý rồi thì tâm an. Cho dù chúng ta là người nghèo khổ, chúng ta ở thế gian này mọi thứ đều không được như ý, nhưng chúng ta hiểu rõ đạo lý, tường tận đạo lý của nhân quả rồi, hiểu rõ chân tướng sự thật rồi thì tâm sẽ an. Vì sao? Vì tự làm tự chịu, đời trước không trồng nhân tốt, hiện nay nhận lấy quả báo này là đương nhiên, nhìn thấy người khác thăng quan phát tài vì đời trước họ trồng nhân tốt. Như vậy thì tâm được an, họ sẽ không làm loạn, xã hội sẽ được an định, thiên hạ được thái bình, rất quan trọng. Cho nên "*linh đắc an lạc*", tâm an rồi thì họ vui vẻ, nghèo khổ có cái vui của kẻ nghèo khổ, thật sự là vui sướng.

"***Ức niệm Tây phương A-di-đà Phật***".

(Nhớ nghĩ đến Đức Phật A-di-đà ở phương Tây).

Đây là niệm Phật.

"***Cập bỉ quốc độ***".

(Và cõi nước Cực Lạc).

"Quốc độ" là nhớ y chánh trang nghiêm của thế giới Tây Phương Cực Lạc. Đây là niệm Phật.

"***Thị nhân mạng chung, như Phật sắc tướng, chủng chủng trang nghiêm, sanh bảo sát trung***".

(Người ấy khi mạng chung có sắc tướng, các thứ trang nghiêm như Phật, sanh về cõi báu).

"*Bảo sát*" tức là thế giới Tây Phương Cực Lạc.

"***Tốc đắc văn pháp, vĩnh Bất Thoái chuyển***".

(Mau được nghe pháp, vĩnh viễn không thoái chuyển).

Đây là nói thượng bối vãng sanh ở phẩm trước, trong phần tu nhân nói rất đơn giản, ở đây bổ sung nói rõ thêm. Chúng ta làm một kết luận, trong hạng vãng sanh thứ nhất có sáu sự việc:

1. Thứ nhất là **thọ trì bổn Kinh**, việc thọ trì này gồm việc đọc tụng, biên chép, cúng dường, ngày đêm liên tục.

2. Thứ hai là **cầu sanh Tịnh Độ**.

3. Thứ ba là **phát Bồ-đề tâm**.

4. Thứ tư là **nghiêm trì giới luật**.

5. Thứ năm là **làm lợi ích cho hữu tình**.

6. Thứ sáu là **nhớ Phật niệm Phật**.

Ở đây nói tường tận hơn nhiều so với những gì đã nói phía trước. Đây là thượng bối thì phải làm những việc này, cho nên gọi là đại tu công đức. Chúng ta xem đoạn thư hai, đoạn thứ hai là trung bối.

"***Phục thứ A-nan! Nhược hữu chúng sanh dục sanh bỉ quốc, tuy bất năng đại tinh tấn thiền định, tận trì kinh giới***".

(Lại nữa A-nan! Nếu có chúng sanh muốn sanh về nước kia, tuy không thể đại tinh tấn thiền định, hết lòng trì kinh giữ giới).

Đây là những người không thể tu đại công đức. Phía trước nói không thể tu đại công đức, thì phải tùy duyên, tùy phận mà tu. Phía trước tuy đã nói rất tường tận, chỗ này lại bổ sung thêm một chút, điều thứ nhất dạy chúng ta phải **tu Thập Thiện**, thứ hai là phải **ngày đêm niệm Phật**, thứ ba là phải biết **quy y cúng dường**.

"***Yếu đương tác thiện***".

(Thì phải nên làm điều lành).

Bạn phải tùy duyên, tùy phận mà tu thiện. Phía sau là nói cho chúng ta về tiêu chuẩn của thiện:

✓ "***Sở vị nhất bất sát sanh, nhị bất thâu đạo, tam bất dâm dục***".

(Nghĩa là: một là không giết hại sanh vật, hai là không trộm cướp, ba là không dâm dục).

Đây là ba điều thiện của thân.

✓ "***Tứ bất vọng ngôn, ngũ bất ỷ ngữ, lục bất ác khẩu, thất bất lưỡng thiệt***".

(Bốn là không nói dối, năm là không nói thêu dệt, sáu là không nói lời hung dữ, bảy là không nói đâm thọc).

Đây là bốn điều thiện của khẩu.

✓ "***Bát bất tham, cửu bất sân, thập bất si***".

(Tám là không tham lam, chín là không giận hờn, mười là không si mê).

Đây là ba điều thiện của ý.

Chúng ta không cần giảng kỹ mười điều thiện này, nếu giảng kỹ thì hai giờ đồng hồ cũng giảng không hết, may là các bạn đồng tu đều rất quen thuộc Thập Thiện, trong Phật môn thường nói đến.

"***Như thị trú dạ tư duy, thế giới Cực Lạc, A-di-đà Phật, chủng chủng công đức, chủng chủng trang nghiêm***".

(Ngày đêm nhớ nghĩ Đức Phật A-di-đà và thế giới Cực Lạc có nhiều công đức, nhiều sự trang nghiêm).

Đây là nhớ Phật, niệm Phật, phải thường để vào trong tâm. Xử sự đối người tiếp vật phải lấy Thập Thiện làm tiêu chuẩn, đây mới là thiện nam tử thiện nữ nhân.

"***Chí tâm quy y, đảnh lễ cúng dường***".

Phải dùng tâm chân thành, "*quy*" là hồi đầu, "*y*" là nương tựa, phía trước đã nói kỹ rồi, chỗ này không cần nói nhiều nữa. Phải thật sự hồi đầu, nương tựa A-di-đà Phật, nương tựa Kinh Vô Lượng Thọ.

"***Thị nhân lâm chung, bất kinh, bất bố, tâm bất điên đảo***".

(Người ấy khi mạng chung không kinh không sợ, tâm không rối loạn).

"*Bất kinh, bất bố*" là không có sợ hãi, ra đi rất hoan hỉ, rất tự tại, trong tâm rõ ràng, minh bạch, được Phật đến tiếp dẫn.

"***Tức đắc vãng sanh bỉ Phật quốc độ***".

(Liền được vãng sanh về cõi Cực Lạc).

Đây là vãng sanh bậc trung. Phía sau là vãng sanh bậc hạ, chánh nhân của vãng sanh bậc hạ là tu hành việc thiện của thế gian, tranh thủ lúc rảnh làm việc thiện, nếu thật có chánh niệm cũng có thể được sanh.

"***Nhược đa sự vật, bất năng ly gia, bất hạ đại tu trai giới, nhất tâm thanh tịnh***".

(Nếu người quá nhiều việc không thể xuất gia, không rảnh để tu trai giới, nhất tâm thanh tịnh).

Phía trước có giảng qua, họ có các thứ chướng nạn, gặp nhiều chướng duyên, không cách gì tu học, cũng không có thời gian niệm Phật đọc kinh, nhưng phải nhất tâm thanh tịnh, đây là then chốt, tâm tịnh thì độ tịnh. Nói cách khác, tâm ham muốn ngũ dục lục trần rất mỏng, có thể buông xuống được, nhưng chướng duyên của họ rất nhiều, trong tâm thì buông được còn thân của họ thì không thể rời bỏ được.

"***Hữu không nhàn thời, đoan chánh thân tâm, tuyệt dục khử ưu, từ tâm tinh tấn***".

(Lúc rảnh rỗi liền đoan chánh thân tâm, tuyệt dục bỏ lo lắng, từ tâm tinh tấn).

Tranh thủ thời gian rảnh rỗi, khi có được chút thời giờ nhàn rỗi, họ không bỏ qua, họ nghiêm túc niệm Phật, nghiêm túc tu hành.

"***Bất đương sân nộ, tật đố***".

(Không hờn giận, ganh ghét).

Nhất định phải sửa đổi những tập khí tật xấu này, sân giận đố kỵ là nghiệp nhân của địa ngục. Nếu trong tâm thường bất bình, phẫn nộ, thường có những thứ phiền não này hiện hành, điều này nhất định không phải là việc tốt, không những làm chướng đạo mà tương lai còn rất đáng lo, đây là sự thật.

"***Bất đắc tham thiết, xan tích***".

(Không tham ăn, keo kiệt).

"*Tham thiết*" là tham ăn, rất chú trọng và rất ham ăn uống. Đây cũng là thường tình của con người. Chúng ta nhìn xã hội ngày nay, điều này đích thật đã tạo không ít ác nghiệp, giết hại chúng sanh để ăn thịt. "*Xan tích*" là keo kiệt bỏn xẻn, tiền bạc của mình không nỡ đem bố thí, không chịu bố thí, không chịu làm lợi ích cho chúng sanh.

"***Bất đắc trung hối***".

(Không nên giữa chừng hối hận).

"*Hối*" là hối hận, chúng ta ngày nay chọn pháp môn Tịnh Độ, y theo Kinh Vô Lượng Thọ mà tu học nhất định không hối hận.

"***Bất đắc hồ nghi***".

(Không nên hồ nghi)".

Phàm là hối hận thì nhất định sẽ hồ nghi, Pháp môn này rốt cuộc là thật hay là giả, so sánh với Thiền Tông, với Mật Tông, rốt cuộc pháp môn nào cao? Sự

hoài nghi và hối hận của họ từ đây mà sanh ra. Thật sự rõ ràng, minh bạch thì sẽ không hối hận, hoài nghi nữa. Cho dù chúng ta có chịu nhiều khổ nạn một chút, giúp đỡ chúng sanh nhiều hơn một chút, chúng ta cũng rất vui vẻ, cũng không hối hận. Như bố thí tài, làm công đức, làm việc tốt, thật sự hiểu rõ ràng minh bạch rồi thì sẽ không hối hận. Việc này rất khó.

Tôi ở Đài Loan, cư sĩ Giản Phong Văn đã phát tâm rất lớn cúng dường cho tôi một đạo tràng. Tôi xưa nay không dám tiếp nhận người cúng dường, tại sao? Cúng dường đạo tràng rồi, đạo tràng này có những khoản chi tiêu hay không? Đương nhiên phải chi tiêu. Tôi phải đi hóa duyên với người khác để có khoản chi phí đó, vậy tội này tôi phải lãnh đủ. Tôi nói: "Ông đã hại tôi rồi, tôi không bị mắc lừa ông đâu. Ông đang gài bẫy để tôi nhảy vào, tôi không bị lừa đâu". Tôi hỏi ông: "Cần phải chi tiêu không?". Ông nói: "Cần chứ". Tôi hỏi: "Mỗi tháng chi tiêu bao nhiêu?". Ông tính toán rồi nói: "Mỗi tháng khoảng sáu chục ngàn tệ". Tôi nói: "Mỗi tháng ông đem sáu chục ngàn tệ đến đây thì tôi sẽ tiếp nhận, ông không đem đến thì tôi không nhận, tôi không bị ông hại đâu". Kết quả, ông quả nhiên phát tâm mỗi tháng đem đến sáu chục ngàn, đem được ba năm. Đến sau này đạo tràng thu nhập đủ để chi tiêu rồi nên tôi nói: "Ông Giản Phong Văn, ông có thể không cần đem tiền đến nữa". Bạn phải biết đây là cạm bẫy, nếu trí huệ bạn hơi kém một chút thì bị mắc lừa ngay. Tôi thì thấy rất rõ ràng, tuyệt đối không bị lừa. Hiện nay tuổi tác tôi lớn rồi, không muốn làm nữa, nếu như trước kia tôi còn trẻ, người ta tặng đất cho tôi, muốn tôi xây đạo tràng. Tặng đất cũng được, bạn cứ xây đạo tràng xong, hằng tháng mang tất cả tiền chi tiêu đến thì tôi có thể tiếp nhận. Nếu chỉ cho đất, buộc tôi phải đi hóa duyên để xây đạo tràng, thì đây là hầm lửa lớn này, cái bẫy lớn. Việc này không thể làm. Điều này thì người phải thông minh, đầu óc phải minh mẫn, không được mê hoặc điên đảo. Sau khi ông Giản Phong Văn cúng dường, có một lần ông nói với tôi: "Thầy ơi! Con rất hối hận". Ông nói: "Cứ nửa đêm thức giấc lại tự hỏi tại sao vô duyên vô cớ đem số tiền lớn như vậy tặng cho Thầy, vị Thầy này không có giao tình gì với mình. Trước kia cũng không quen biết lắm, tại sao vô duyên vô cớ tặng cho ông ta?". Ông nói ông hối hận rất nhiều lần. Trải qua một năm thì ông không hối hận nữa. Ông nói: "Bây giờ con không hối hận nữa".

Qua một năm ông mới không hối hận, không dễ! "*Bất đắc trung hối*" (giữa chừng không hối hận) rất khó! Lúc đó ông cúng dường đạo tràng này, ông nói không phải là ý của ông. Ông cúng dường một cách hồ đồ, người thế gian gọi là bị ma ám. Ông ngược lại không phải bị ma ám, có lẽ là Phật Bồ-tát gia trì, không

phải là ý của ông, ông rất ngay thẳng, rất thành khẩn. Đây là ý của Phật Bồ-tát, Phật Bồ-tát cúng dường, không phải là ý của ông, nếu ý của ông phát ra thì sẽ không hối hận, ông còn hối hận hơn một năm. Ông cũng rất có duyên phần làm nhiều việc thiện như vậy. Hội Gây Quỹ sau khi thành lập xong, in kinh bố thí cúng dường cho toàn thế giới, mười mấy năm nay số lượng cúng dường rất khả quan. Pháp duyên kết đến toàn thế giới, ông có được duyên phần này.

"***Yếu đương hiếu thuận***".
(Phải nên hiếu thuận).

Hiếu thuận với cha mẹ, đây chính là một điều trong Tam Phước phía trước.

"***Chí thành trung tín***".

"*Chí thành*", là đối với Tam Bảo, đối với Phật Bồ-tát phải dùng tâm chân thành. "*Trung tín*" là đối với đại chúng, xử sự đối người tiếp vật, đối với mọi người phải "*trung tín*".

"***Đương tín Phật kinh ngữ thâm, đương tín tác thiện đắc phước***".
(Nên tin lời kinh Phật sâu xa, nên tin làm lành được phước).

Nhất định phải tin, bạn tu thiện nhất định được phước báo, bạn làm ác nhất định có ác báo, thiện ác nhân quả này nhất định không hề sai.

"***Phụng trì như thị đẳng pháp, bất đắc khuy thất***".
(Phụng trì các pháp như vậy không được thiếu sót).

Phải nghiêm túc đi làm.

"***Tư duy thục kế, dục đắc độ thoát***".
(Suy nghĩ chín chắn, muốn được độ thoát).

Chúng sanh bình thường suy nghĩ, so đo, kế hoạch, dự định. Việc thế gian và xuất thế gian phải tính toán rất rõ ràng. Thế gian này là vô thường, thế gian thật rất khổ, nhất tâm nhất ý phải cầu giải thoát, muốn cầu ra khỏi tam giới, liễu sanh tử, đây là nêu ra vài thí dụ cần phải tu học như vậy.

"***Trú dạ thường niệm, nguyện dục vãng sanh A-di-đà Phật thanh tịnh Phật quốc***".
(Ngày đêm thường niệm, nguyện muốn vãng sanh về cõi thanh tịnh của Phật A-di-đà).

Đây tức là tín nguyện trì danh.

"***Thập nhật thập dạ, nãi chí nhất nhật nhất dạ***".

(Trong mười ngày mười đêm, cho đến một ngày một đêm).

Đây là lúc bình thường không có thì giờ tu hành. Tôi ở Mỹ, gặp một đồng tu công việc vô cùng bận rộn. Mỗi tháng ông có ba ngày nghỉ, ba ngày nghỉ này coi như là bế quan niệm Phật, niệm ba ngày ba đêm. Bình thường không có công khóa, cũng không xem kinh, cũng không niệm Phật, không có thì giờ, hết lòng hết sức làm việc, mỗi tháng niệm ba ngày, ông dùng phương pháp này. Bạn mỗi năm lấy một kỳ nghỉ dài hạn, niệm mười ngày mười đêm, mỗi năm một lần, hoặc một ngày một đêm, thì một tháng một lần bạn dùng phương pháp này. Đây là bình thường. Phật dạy cho chúng ta phương pháp này, không cần phải mỗi ngày niệm, mỗi ngày không có thì giờ, lợi dụng ngày nghỉ để làm việc này, phương pháp này rất hay.

"***Bất đoạn tuyệt giả, thọ chung giai đắc vãng sanh kỳ quốc***".

(Không ngừng nghỉ, khi mạng chung đều được vãng sanh về nước kia)".

Làm cách này lúc mạng chung cũng có thể vãng sanh. Phật thật là từ bi, mở rất nhiều cửa phương tiện, mở rất rộng, thật sự là hy vọng mỗi người đều được độ, mỗi người đều được vãng sanh, đây mới gọi là xứng với lòng mong muốn của Phật.

Được rồi, thời gian hôm nay đã hết. Chúng ta học tập đến đây.

A-di-đà Phật!